TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Sơn Hương
2. Ông Trần Quốc Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Đức Trọn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST - HS ngày 28 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Ngô Thị Q; vợ là Nguyễn Thị Bích C (đã ly hôn) và ba người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: Không có; Tiền án: Ngày 30/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xử phạt 03 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản", ngày 07/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích; Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2019 đến ngày 12/02/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*
1. Ông Trịnh Văn P, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
3. Ông Trần Đông H, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
4. Bà Trần Thị Mười B, sinh năm 1967 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Phụng S, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 08/02/2019, sau khi uống cà phê tại khu vực chợ Cầu Kè, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84K1 – 326.53 về nhà; khi bị cáo đi qua UBND xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh một đoạn thì quẹo trái và đi theo đường Tỉnh 915 về hướng xã N, huyện C. Lúc này bị cáo T ghe tiếng gà trống gáy nên nảy sinh ý định bắt trộm gà của người dân hai bên đường để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc Ấp H, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh thì cất giấu chiếc xe mô tô của mình đang điều khiển vào một khu vườn cây ăn trái của người dân bên phải hướng đi. Sau khi cất giấu xe xong bị cáo đi ra đường Tỉnh 915 rồi đi bộ về hướng xã N để tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo đi được một đoạn đến nhà bà Trần Thị Mười B, sinh năm 1967 thuộc Ấp H, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đi vào khu vực nhà bà Mười B tìm tài sản để trộm, bị cáo đi ra phía sau nhà thì phát hiện có hai cái giỏ xách bằng dây nhựa (01 cái có màu đỏ - vàng, vai xách màu đỏ, 01 cái có màu xanh – đen, vai xách màu xanh) đang móc trên sào thì bị cáo lấy trộm. Bị cáo tiếp tục đi xung quanh nhà để tìm tài sản trộm tiếp, khi đi đến bên hong nhà, bị cáo phát hiện có chiếc xe đạp màu xanh (xe của ông Nguyễn Phụng S gửi ở nhà bà Mười B) đang dựng, bị cáo liền lấy trộm. Sau khi lấy trộm được xe đạp và hai cái giỏ xách bị cáo đi ra đường Tỉnh 915 và đạp xe về hướng xã T tìm gà của người dân để trộm. Bị cáo điều khiển xe đạp đến trước nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 thuộc Ấp H, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh phát hiện trước hành lang nhà có ba bao tải màu vàng hiệu "ĐẠI PHÚ" trong mỗi bao đựng một con gà trống. Thấy vậy, bị cáo đi vào nhà ông L rồi đi đến hành lang nơi nhốt gà, bắt trộm ba con gà nói trên (bị cáo bỏ chung hai con gà vào cùng một bao). Khi bắt trộm được gà bị cáo mang hai bao gà đi cất giấu trong bụi cỏ cặp đường Tỉnh 915 cách nhà ông L khoảng 100m về hướng xã N. Cất giấu gà vừa trộm được xong, bị cáo tiếp tục điều khiển xe đạp về hướng xã N đến nhà ông Trần Đông H, sinh năm 1983 thuộc Ấp H, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện trong chuồng gà của ông H có tiếng gà trống gáy. Bị cáo đi đến chuồng gà thì thấy có bảy cái giỏ đệm nhốt 07 (bảy) con gà trống (mỗi giỏ đệm nhốt một con) để trong chuồng, bị cáo vào bắt trộm hết 07 (bảy) con gà trống của ông H bằng cách bị cáo dồn tất cả 07 (bảy) con gà vào chung một cái giỏ đệm, sau đó bị cáo mang đi cất giấu tại một bụi cây cách nhà của ông H khoảng 200m về hướng xã T. Sau khi cất giấu gà vừa trộm xong, bị cáo tiếp tục điều khiển xe đạp đi tìm gà để trộm. Khi đi đến nhà của ông Trịnh Văn P, sinh năm 1974 thuộc ấp H, xã T, huyện Cầu Kè thì nghe có tiếng gà trống gáy ở khu vực sau nhà ông P, bị cáo đi vào phía sau nhà của ông P thì phát hiện có 02 con gà (một con trống, một con mái) đang ngủ trước cửa chuồng gà nên bắt trộm. Bắt trộm được 02 con gà, bị cáo tiếp tục đi xung quanh nhà ông P tìm gà để trộm tiếp. Khi đi đến bên hong nhà thì phát hiện có một con gà trống đang được nhốt trong bội sắt nên bị cáo liền bắt trộm. Bắt trộm được 03 (ba) con gà của ông P, bị cáo mang đến địa điểm cất giấu 07 (bảy) con gà mà bị cáo đã trộm của ông H trước đó để cất giấu chung. Sau khi cất giấu xong, bị cáo đạp xe đến địa điểm cất giấu

gà mà bị cáo đã trộm được của ông L trước đó để mang gà đi bán. Khi đến nơi bị cáo phát hiện có người đi đến nên không mang gà đi bán ngay mà tiếp tục điều khiển xe đạp về hướng xã T đến một cái cống ngăn nước đoạn thuộc ấp A, xã T rồi cất giấu chiếc xe đạp cùng 02 (hai) cái giỏ xách bên lề trái cặp đường Tỉnh 915. Sau đó, bị cáo đi bộ đến nơi cất giấu 03 (ba) con gà đã trộm được của ông L để mang đi bán, trong lúc đang mang gà đi bán thì bị lực lượng Công an xã Hoà Tân phát hiện nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè thu giữ: 13 con gà (12 con gà trống, 01 con gà mái), 02 cái giỏ sách, 01 chiếc xe đạp màu xanh, đã qua sử dụng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 84K1 - 326.53, đã qua sử dụng; vật chứng này Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 01/BKL – HĐĐG ngày 11/2/2019 của Hội đồng định giá huyện Cầu Kè kết luận: 13 con gà (12 con gà trống, 01 con gà mái), 02 cái giỏ sách, 01 chiếc xe đạp màu xanh, đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ án có tổng giá trị 3.991.100đồng.

Quá trình xác minh tiền án, tiền sự xác định: Bị cáo Nguyễn Văn T có 02 *(hai)* tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, cụ thể:

- Ngày 30/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xử phạt 03 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản".

- Ngày 07/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-HS ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 36 tháng tù. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thừa nhận những hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại các biên bản lấy lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự; về trách nhiệm hình sự người bị hại yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào đêm ngày 08/02/2019 rạng sáng ngày 09/02/2019, tại khu vực Ấp H, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp 13 con gà (12 con gà trống, 01 con gà mái), 02 cái giỏ sách, 01 chiếc xe đạp, tổng giá trị là 3.991.100 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo là đối tượng có tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Bị cáo là đối tượng có tiền án, mặc dù đã được cải tạo, giáo dục nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, bảo đảm cho việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè trả lại 13 con gà, 02 cái giỏ sách, 01 chiếc xe đạp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - đen – bạc, biển kiểm soát 84K1 – 326.53, đã qua sử dụng cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trôm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thì thời hạn trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Khuôl **Trần Quốc Tuấn**

Đặng Văn Hùng